

Số: 36/2021/QĐST-DS

*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

+ **Nguyên đơn: Bà Chu Thị M** – sinh năm 1960

HKTT: Tổ 6, phường HVT, TP.T, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn: Chị Lê H** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 08, tổ 10, phường GS, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

HKTT: Tổ 6, phường HVT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Anh Lê Lâm T** – sinh năm 1989

HKTT: Tổ 6, phường HVT, TP.T, tỉnh Thái Nguyên

**Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Hoàng N** – sinh năm 1994

HKTT: Tổ 6, phường HVT, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Chu Thị M, chị Lê H và anh Lê Lâm T (đại diện theo ủy quyền là chị Hoàng N) thống nhất xác định:

Di sản thừa kế của ông Lê Quốc H để lại gồm: Diện tích đất thực tế 77,4m<sup>2</sup> tại thửa số 147, tờ bản đồ số 26 phường HVT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, loại đất ODT (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0121014 do Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên cấp ngày 27/5/1994 mang tên ông Lê Quốc H là thửa đất số 174b, tờ bản đồ số 5, diện tích 88m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư); trên đất có nhà xây một tầng (gian ngoài lợp tôn, gian trong đổ mái bằng

và lợp tôn). Giá trị di sản thừa kế là 770.596.840đ, làm tròn thành 770.000.000đ (bảy trăm bảy mươi triệu đồng).

Anh Lê Lâm T nhường quyền hưởng di sản thừa kế của mình cho bà Chu Thị M.

Bà M được quyền sử dụng thửa đất số 147, tờ bản đồ số 26, bản đồ địa chính phường HVT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, diện tích thực tế 77,4m<sup>2</sup>, loại đất ODT và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà xây 01 tầng, có gian ngoài lợp tôn, gian trong đổ mái bằng và lợp tôn (có trích lục sơ đồ kèm theo).

Bà M có quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bà M tự nguyện trích chia giá trị di sản thừa kế cho chị Lê H là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Chị H được quyền sở hữu số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) do bà M trích chia.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu bà M không thi hành mà chị H có đơn yêu cầu thi hành thì bà M phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất do các bên đương sự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thỏa thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước là 17.400.000đ, được trừ vào số tiền 4.160.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, còn phải nộp tiếp 13.240.000đ.

Về chi phí tố tụng: Bà M tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 8.500.000đ (đã thực hiện xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Vũ Thị An**